HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG **ĐOÀN GIÁM SÁT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/BC-ĐGS	*Bình Dương, ngày14 tháng 01 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Thực hiện quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương (sau đây viết tắt là Đoàn giám sát);

Trên cơ sở kết quả làm việc với các đơn vị chịu sự giám sát, ý kiến của đại diện các sở, ngành, đơn vị có liên quan, các thành viên Đoàn giám sát; Đoàn giám sát báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh như sau:

A. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

Đoàn giám sát đã xây dựng đề cương báo cáo gửi đến các đơn vị chịu sự giám sát, đôn đốc việc thực hiện báo cáo; xây dựng lịch làm việc với các đơn vị chịu sự giám sát và tiến hành thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch đề ra. Tham gia Đoàn giám sát có lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Lãnh đạo các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giao thông vận tải; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Công thương; Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Phóng viên Báo Bình Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương.

Từ ngày 24/9/2019 đến ngày 04/10/2019, Đoàn giám sát tổ chức giám sát thực tế tại 13 xã của 7 huyện, thị xã, gồm: xã Định An, Thanh An (huyện Dầu Tiếng); xã Cây Trường II, Trừ Văn Thố (huyện Bàu Bàng); xã An Thái, Phước Sang (huyện Phú Giáo); xã Tân Định, Tân Mỹ (huyện Bắc Tân Uyên); xã An Tây; Phú An (thị xã Bến Cát); xã Bạch Đằng, Thạnh Hội (thị xã Tân Uyên); xã An Sơn (thị xã Thuận An).

Sau khi nghiên cứu các báo cáo của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, Đoàn giám sát đã đề nghị UBND tỉnh, 7 huyện, thị xã báo cáo bổ sung và đề nghị Hội nông dân tỉnh, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh báo cáo một số vấn đề liên quan.

Ngày 04/12/2019 Đoàn giám sát tổ chức cuộc họp giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (viết tắt là Chương trình xây dựng NTM) các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn, gồm: Ban chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, Ban quản lý cấp xã và Ban phát triển ấp. Văn phòng Điều phối nông thôn mới (viết tắt là NTM) được kiện toàn ở cấp tỉnh và 6/7 huyện, thị xã xây dựng NTM[1], các Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh, cấp huyện được sắp xếp lại từ ngày 01/10/2019; cấp xã bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM. Việc thành lập, kiện toàn và vận hành hệ thống tổ chức đồng bộ đã đảm bảo công tác quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM ở các cấp được kịp thời, đồng bộ.

UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã đã triển khai kịp thời và cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình xây dựng NTM của trung ương. Nhìn chung các cơ chế chính sách và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành đảm bảo phù hợp, sát với thực tế, thuận lợi cho các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng NTM. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong triển khai thực hiện chương trình cơ bản chặt chẽ, nhất là trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 707/KH-UBND ngày 07/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Toàn tỉnh chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020"[2].

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM được thực hiện thường xuyên từ cấp tỉnh, huyện và xã. Công tác kiểm tra, giám sát được các cấp, các ngành thực hiện thường xuyên, qua đó, đã kịp thời có những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, phát hiện những cách làm sáng tạo, những mô hình hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Công tác tuyên truyền, vận động Chương trình xây dựng NTM đã được cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chức năng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở quan tâm, thực hiện với nhiều hình thức. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động và những tác động tích cực của quá trình xây dựng NTM đến lợi ích, đời sống của người dân nông thôn đã làm thay đổi nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng NTM, thu hút được đông đảo cán bộ, nhân dân tích cực tham gia. Phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn I (2011 - 2015), UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Chương trình) tập trung phối hợp cùng các ngành đổi mới phương pháp, đa dạng

---

[1] Riêng thị xã Thuận An không thành lập do chỉ còn 01 xã, đã đạt chuẩn NTM trong năm 2013.

[2] Thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng NTM" giai đoạn 2016 - 2020 do Thủ tướng Chính phủ phát động.

hóa các cách thức tuyên truyền để tăng cường phổ biến các cơ chế, chính sách, các cách làm hay, mô hình hiệu quả trong xây dựng NTM, giới thiệu những nét đẹp về đời sống kinh tế, văn hóa xã hội,... ở các ấp, xã đạt chuẩn NTM giúp mỗi người dân nhận thức rõ hơn về ý nghĩa của chương trình và vai trò của mình trong xây dựng NTM.

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM

Qua thực tế giám sát, Đoàn giám sát thống nhất với những kết quả đạt được theo báo cáo của UBND tỉnh[3], các báo cáo đã nêu cụ thể kết quả đạt được trong việc thực hiện 19 tiêu chí của bộ tiêu chí xã NTM đã ban hành với các nội dung chính như sau:

a) Tiêu chí Quy hoạch

Công tác lập quy hoạch chung và đề án xây dựng xã NTM được UBND các huyện, thị, các xã tập trung thực hiện. Đến năm 2015, có 100% số xã đã phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng NTM. Thực hiện Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng NTM trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020, ngày 02/01/2018 UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 02/KH–UBND, trong kế hoạch chọn huyện Bàu Bàng thực hiện thí điểm đề án xây dựng NTM trong quá trình đô thị hóa. Trong năm 2018, các xã đã rà soát và điều chỉnh kế hoạch thực hiện các đề án cho phù hợp với Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2017 - 2020 và bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

b) Nhóm tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội

Các địa phương đã huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo được sự chuyển biến quan trọng trên địa bàn nông thôn của tỉnh: Hệ thống hạ tầng giao thông được sửa chữa, làm mới với 100% tuyến đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện, tuyến đường trục ấp và đường liên ấp được nhựa hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện, 100% tuyến đường xóm, ấp sạch và không lầy lội vào mùa mưa, 100% tuyến đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện; hạ tầng thủy lợi đảm bảo việc tiêu thoát nước chống ngập úng, phục vụ nhu cầu dân sinh và phòng chống thiên tai tại chỗ, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho hơn 80% diện tích đất sản xuất nông nghiệp.

Tỉnh đã triển khai hoàn thành công tác xóa điện kế kế tổng, điện kế cụm ở nông thôn, nguồn cung cấp điện cho các xã chủ yếu là lưới điện quốc gia được đầu tư đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện tại khu vực nông thôn đạt 99,98% (tăng 0,58% so với năm 2015); 100% trường học các cấp có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia; có 117/178 trường đạt chuẩn Quốc gia, chiếm tỷ lệ 65,73% (tăng 10,9% so với năm 2015); 100% xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã, có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy

---

[3] Báo cáo số 238/BC-UBND ngày 05/9/2019 về Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Báo cáo số 1967/BC-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 về Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010 – 2020.

định, 100% ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (tăng 29,17% so với năm 2015).

Chợ nông thôn tiếp tục được nâng cấp và mở rộng. Đến nay có 37 chợ nông thôn, trong đó có 14 chợ xây dựng theo phương thức xã hội hóa, 100% xã đạt tiêu chí về cơ sở hạ tầng nông thôn (tăng 12,25% so với năm 2015); 100% xã có điểm phục vụ bưu chính, có dịch vụ viễn thông, internet, có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp, có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; 100% xã đạt tiêu chí về nhà ở đạt chuẩn và không còn nhà tạm, dột nát.

c) Nhóm tiêu chí kinh tế và tổ chức sản xuất

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2018 đạt 58 triệu đồng/người/năm, 100% xã đạt tiêu chí về thu nhập (tăng 8,17% số xã đạt so với năm 2015). Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh đến cuối năm 2018 còn 1,62% (Trong đó: Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội 0,65% và hộ thuộc chỉ tiêu giảm nghèo 0,97%). Tỷ lệ người lao động có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của các xã đạt trên 90%; 100% xã đều đạt tiêu chí lao động có việc làm từ năm 2015. Các mô hình kinh tế tập thể được quan tâm củng cố và phát triển. Toàn tỉnh có 152 Hợp tác xã (trong đó có 72 HTX nằm trên địa bàn 46 xã xây dựng NTM, tăng 2,05% so với năm 2015) với trên 55.000 thành viên; 89% xã có HTX hoạt động theo luật HTX; có nhiều mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị hoạt động có hiệu quả, được mở rộng đầu tư, kinh doanh góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

d) Nhóm tiêu chí Văn hóa – Xã hội – Môi trường

100% các huyện, thị đều duy trì đạt chuẩn giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học đạt 99%, tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt trên 45% ở các xã thực hiện NTM. 100% xã đạt chuẩn về y tế (tăng 2,2% so với năm 2015). 100% xã có bác sĩ phục vụ, năm 2018 toàn tỉnh có 87,95% người dân tham gia Bảo hiểm y tế (tăng 17,95% so với năm 2015). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt dưới 14,3%; 100% số xã đạt tiêu chí văn hóa, các xã đều có tỷ lệ ấp đạt ấp văn hóa hàng năm trên 70%;

Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,9% (tăng 1,9% so với năm 2015), tỷ lệ sử dụng nước sạch ở nông thôn đạt 73% (tăng 14,6% so với năm 2015); 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn đã có bước đột phá lớn, nhất là vấn đề xử lý rác thải khu dân cư và cảnh quan môi trường nông thôn xanh-sạch-đẹp-sáng. Hầu hết các huyện, thị đều đã triển khai thực hiện các tuyến đường hoa, tuyến đường kiểu mẫu không có rác. 96% chất thải rắn ở địa bàn nông thôn đều được thu gom, xử lý; tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt trên 95%, tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt trên 80%; 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

e) Nhóm tiêu chí Hệ thống chính trị

Các xã có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị, hàng năm, các tổ chức chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên; Đảng ủy, Chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, 100% cán bộ lãnh đạo và công chức xã đạt chuẩn theo quy định. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008, thực hiện tại văn phòng một cửa theo đúng quy định của Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, khảo sát sự hài lòng của người dân đều đạt trên 90%;

An ninh, trật tự xã hội nông thôn được giữ vững, các địa phương đã ban hành nội quy, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu, điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lượng lực lượng an ninh xã, ấp hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng NTM. Đảng ủy quân sự các huyện, thị xã đã phối hợp các huyện, thị ủy lãnh đạo, chỉ đạo cơ cấu cán bộ quân sự trong Đảng ủy các xã xây dựng NTM, bảo đảm cơ cấu Ban CHQS của các xã đủ bộ 5, góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu của cơ quan quân sự về công tác quốc phòng tại địa phương.

4. Về huy động nguồn lực thực hiện

Trên cơ sở quy hoạch NTM được phê duyệt, các cấp đã huy động nhiều nguồn vốn để triển khai thực hiện như: Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, các dự án thực hiện theo kế hoạch đầu tư công được phân bổ hàng năm. Ngân sách nhà nước đã ưu tiên đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng cơ bản thiết yếu, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm cho lao động nông thôn, tăng thu nhập cho người dân. Song song đó, các địa phương đã thực hiện tốt công tác vận động sự đóng góp của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn và đặc biệt là vận động nhân dân đóng góp vốn, hiến đất, cây trồng, ngày công... với kết quả khả quan.

Tổng vốn huy động được trong giai đoạn 2016 - 2020 là 14.361.465 triệu đồng, chiếm 55,83% tổng vốn đầu tư của cả giai đoạn 2011 - 2019. Trong đó: Vốn ngân sách: 7.611.657 triệu đồng[4] chiếm tỷ lệ 54,30%; vốn tín dụng: 2.014.276 triệu đồng chiếm tỷ lệ 14%; vốn doanh nghiệp đóng góp: 1.746.508 triệu đồng chiếm tỷ lệ 12,17%; vốn nhân dân đóng góp: 2.247.159 triệu đồng chiếm tỷ lệ 15,66%; vốn từ các nguồn khác: 430.745 triệu đồng chiếm tỷ lệ 03%; vốn thực hiện chính sách: 119.120 triệu đồng chiếm tỷ lệ 0,83%; vốn khen thưởng Trung ương: 12.000 triệu đồng. Trong thực hiện xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020, trên địa bàn tỉnh không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Đoàn giám sát nhận định rằng: Kết quả đạt được trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Bình Dương mang tính toàn diện. Năm 2019, tỉnh đã có 100% xã đạt chuẩn NTM, 03 đơn vị cấp huyện hoàn

---

[4] Gồm: Ngân sách tỉnh: 6.532.485 triệu đồng, Ngân sách huyện: 1.160.319 triệu đồng, Ngân sách xã: 98.853 triệu đồng.

thành nhiệm vụ xây dựng NTM và 03 huyện còn lại đang lập hồ sơ hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM, tỉnh hoàn thành kế hoạch đề ra trước 01 năm. Những kết quả đạt được đã xây dựng nông thôn Bình Dương phát triển toàn diện: Hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng đều khắp; kinh tế - xã hội nông thôn phát triển; thu nhập, đời sống nhân dân được nâng lên; hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bên cạnh đó, qua thực tiễn xây dựng NTM, tinh thần đoàn kết trong nhân dân được tăng cường, mối liên hệ gắn bó, gần gũi, tin cậy giữa người dân và các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố và phát huy. Đây là điều kiện thuận lợi quan trọng để các địa phương tiếp tục thực hiện xây dựng NTM theo bộ tiêu chí nâng cao trong thời gian tới.

Đạt được những kết quả quan trọng nêu trên, Đoàn giám sát đánh giá cao sự chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh và UBND các huyện, thị; công tác tham mưu của Văn phòng điều phối xây dựng NTM các cấp, sự vào cuộc và phối hợp thực hiện của Ủy ban MTTQ Việt Nam và đoàn thể các cấp, đặc biệt là quyết tâm và sự sáng tạo của hệ thống chính trị ở cơ sở, sự đóng góp thiết thực và hiệu quả của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Qua giám sát, Đoàn giám sát đồng tình với 04 nội dung tồn tại, hạn chế theo báo cáo của UBND tỉnh, bên cạnh đó, một số hạn chế sau đây làm giảm yếu tố bền vững của những kết quả đạt được trong xây dựng NTM:

1. Công tác tuyên truyền, vận động chưa đa dạng về hình thức, qua giám sát thực tế cho thấy có một bộ phận người dân chỉ biết về chương trình này mà chưa nắm bắt đầy đủ về ý nghĩa, nội dung thực hiện của chương trình, nhiều cán bộ chủ chốt mới được bố trí ở các xã cũng chưa nắm bắt đầy đủ về Chương trình xây dựng NTM nên việc chỉ đạo tổ chức thực hiện còn hạn chế.

2. Việc định hướng chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở một số xã chưa được đầu tư nghiên cứu một cách khoa học, chủ yếu căn cứ vào thực trạng, chưa đầu tư phân tích, dự báo tình hình để xác định phương hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với khai thác lợi thế so sánh của địa phương, nhất là các xã nằm cạnh các khu công nghiệp.

3. Trong việc triển khai thực hiện định hướng phát triển kinh tế, một số địa phương chưa có kế hoạch, đề án cụ thể nên không tạo được sự chuyển biến đáng kể. Hạn chế này có thể thấy rõ ở các xã có định hướng phát triển du lịch nhưng không có kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, các cơ sở dịch vụ du lịch chưa được quan tâm đầu tư.

4. Mô hình thực hiện liên kết sản xuất và kinh tế hợp tác thực hiện còn ít, thu hút tỷ lệ thành viên và diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn đạt thấp; việc thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế; tình trạng đất nông nghiệp bỏ hoang ở một số xã gây lãng phí nguồn tài nguyên chưa được khắc phục.

5. Trong tình hình mức độ đô thị hóa của tỉnh đạt cao (hiện nay trên 80%) và xu hướng đô thị hóa ngày càng cao hơn, đối với các xã có điều kiện phát triển đô thị

nếu giữ định hướng xây dựng NTM, không chuyển sang định hướng phát triển đô thị sẽ không phát huy được lợi thế.

6. Việc duy tu, bảo dưỡng các cơ sở vật chất văn hóa chưa thường xuyên, có nơi các thiết chế văn hóa ngoài trời bị hư hỏng; việc khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa hiệu quả chưa cao, mô hình hoạt động chậm đổi mới, chưa đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, hưởng thụ văn hóa tinh thần để thu hút người dân.

7. Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo đa chiều chưa thực sự bền vững; tỷ lệ hộ cận nghèo còn cao, có nguy cơ tái nghèo, lao động có việc làm thường xuyên thiếu ổn định.

8. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) còn thấp so với yêu cầu kế hoạch của tỉnh và thường không ổn định sau khi hết hạn một năm tham gia BHYT.

9. Một số tiêu chí chưa sát thực tế, còn định tính, chưa cụ thể và khó đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng NTM như: Tiêu chí về giáo dục và đào tạo (14.3); Tiêu chí về văn hóa (16.1, 16.2).

III. KIẾN NGHỊ

Qua kết quả giám sát, Đoàn giám sát kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh một số nội dung sau:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền vận động thực hiện Chương trình xây dựng NTM với phương thức sáng tạo, đa dạng nhằm làm cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân hiểu rõ về ý nghĩa, nội dung, phương thức thực hiện của chương trình và tích cực tham gia thực hiện.

2. Chỉ đạo các Sở, ngành, các cơ quan chuyên môn tăng cường hỗ trợ các xã trong việc định hướng chuyển đổi cơ cấu kinh tế và xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể thực hiện nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội của các xã NTM.

3. Chỉ đạo việc tổng kết và nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác có hiệu quả, các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao và triển khai thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Trong đó, khẩn trương ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương và ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền của tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Xem xét điều chỉnh định hướng một số xã NTM có đủ điều kiện sang định hướng phát triển đô thị để phát huy được lợi thế của các địa phương trong quá trình phát triển.

5. Nghiên cứu lại đối với một số tiêu chí của Bộ tiêu chí NTM nâng cao để điều chỉnh theo hướng cụ thể hơn, có định lượng để việc đánh giá được thực chất và đảm bảo cách tính thống nhất trong toàn tỉnh (như Tiêu chí về giáo dục và đào tạo (14.3); Tiêu chí về văn hóa (16.1, 16.2)); đồng thời, sớm chỉ đạo việc lựa chọn sản phẩm trong việc thực hiện "mỗi xã một sản phẩm".

6. Chỉ đạo ngành chức năng thường xuyên kiểm tra các cơ sở vật chất văn hóa bị hư hỏng và có kế hoạch sửa chữa kịp thời; bố trí cán bộ phụ trách công tác văn hóa ổn định, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời, có kế hoạch nắm bắt nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần, hoạt động thể dục, thể thao của người dân nhằm khai thác và sử dụng các thiết chế văn hóa phù hợp để thu hút người dân cùng tham gia.

7. Chỉ đạo các ngành chức năng tiếp tục phối hợp tốt hơn nữa trong công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực hỗ trợ, bảo lãnh và tạo điều kiện để giúp cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; nhất là các địa phương cần xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phải xác định nhu cầu việc làm, ngành nghề cần lao động, sản xuất, kinh doanh để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo có việc làm ổn định và vươn lên thoát nghèo một cách bền vững; đồng thời, có giải pháp tuyên truyền vận động cụ thể đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo còn ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

8. Chỉ đạo ngành chức năng thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT; về mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm của người dân khi tham gia BHYT, đồng thời tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, y đức của người Thầy thuốc; ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và thanh toán viện phí, bảo đảm tỷ lệ bao phủ BHYT đạt mục tiêu theo tinh thần Quyết định 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016 - 2020./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MT TQVN tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Sở NN-PTNT.
- UBND các huyện, thị xã xây dựng NTM;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Nguyễn Thị Kim Oanh